

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-PT
Ngày 27-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 07/2019/HSPT ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tấn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 138/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tấn P (tên gọi khác: H), sinh năm 1991 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2018 cho đến ngày 12/10/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại. “có mặt”

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2017, Nguyễn Tấn P, sinh năm 1991 và Phạm Thu T, sinh ngày 15/10/2003 quen biết và có mối quan hệ tình cảm với nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2017 đến ngày 20/02/2018 thì P đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với T, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào trưa ngày 02/10/2017, P đến nhà anh Phạm Minh T tại khu phố T, phường T, thị xã Đ ăn cơm. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, mọi người đi ngủ, P đi vệ sinh thì gặp T tại nhà bếp, khi gặp nhau thì P và T đã chủ động ôm hôn nhau tại nhà bếp. Sau đó, P dẫn T đi vào trong nhà vệ sinh rồi khóa cửa lại, khi vào nhà vệ sinh thì cả hai tự cởi hết quần của mình ra, sau đó P ngồi lên bồn cầu còn T ngồi lên đùi P và cầm dương vật của P đưa vào âm hộ của mình để quan hệ tình dục, sau đó P đã xuất tinh vào trong âm đạo của T.

Lần 2: Vào khoảng 14 giờ 00 một ngày trong tháng 10/2017 (cách lần 1 khoảng một tuần), trong lúc T đang ở trong nhà bếp nhà anh T để tìm đồ ăn thì P đi đến cầm tay T dẫn vào phòng tắm, khóa cửa lại rồi T và P âu yếm nhau, sau đó cả hai tự cởi hết quần của mình ra, P ngồi lên bồn cầu rồi ôm T và cho T ngồi lên đùi mình và cầm dương vật của mình đưa vào âm đạo của T để quan hệ tình dục, sau đó P xuất tinh vào trong âm đạo của T.

Lần 3: Trước Tết âm lịch năm 2018 khoảng 20 ngày, P hẹn T 04 giờ 30 phút gặp nhau ở công trường đang xây dựng phía sau Tòa án nhân dân thị xã Đ thuộc phường T, thị xã Đ thì T đồng ý. Khi gặp nhau, T và P ngồi trên xe mô tô để nói chuyện, được một lúc thì cả hai ôm hôn nhau, sau đó P dùng tay cởi quần của mình và của T ra, lúc này P và T đứng đối diện nhau, T cầm dương vật của P đưa vào âm hộ của mình để quan hệ tình dục ở tư thế đứng. Sau khi quan hệ xong thì cả hai mặc quần và đi về chợ Đ tiếp tục công việc bán rau, củ, quả.

Lần 4: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, do đã hẹn nhau trước đó nên P và T gặp nhau tại dãy nhà bỏ hoang thuộc khu phố Phú Thanh, phường T, thị xã Đ. Sau khi gặp, P và T cũng âu yếm, hôn môi nhau, sau đó P chủ động cởi quần của mình và của T ra, rồi T đứng cúi người chống tay vào tường còn P đứng phía sau và dùng dương vật của mình đưa vào âm đạo của T để giao cấu đến khi xuất tinh vào trong âm đạo của T.

Ngày 22/02/2018, chị Huỳnh Thị Anh Đ là mẹ ruột của T phát hiện T có quan hệ tình cảm với P nên đã đưa T đi siêu âm và phát hiện T đã có thai 04 tháng. Đến ngày 24/02/2018, chị Đ đã đưa T đến Công an phường T để trình báo sự việc. Cùng ngày, Nguyễn Tấn P cũng đã đến Công an phường T để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 51/2018/TD ngày 26/02/2018 của Trung tâm Giám định Y khoa – Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận tình trạng tổn thương âm đạo của Phạm Thu T, như sau:

- Màng trinh giãn đường kính khoảng 1,5cm, có vết rách nông cũ ở vị trí 5 giờ và 9 giờ, không bầm tím, không xung huyết.

- Có 01 thai sống khoảng 15 tuần trong tử cung.

Kết luận giám định số 3548/C09B ngày 19/9/2018 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Phạm Thu T là mẹ ruột của trẻ sơ sinh.

- Nguyễn Tấn P là cha ruột của trẻ sơ sinh con của Phạm Thu T với xác suất 99,9999%.

- Lưu những kiểu gen (ADN) này tại Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2018 đến ngày 12/10/2018.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 12 năm 2018, bị cáo Nguyễn Tấn P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về tình dục, biên bản người phạm tội ra đầu thú cùng các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên

toà. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng việc cháu Phạm Thu T (sinh ngày 15/10/2003) còn nhỏ tuổi nên trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2017 đến 20/02/2018 Nguyễn Tấn P đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, hậu quả làm cháu T mang thai. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn P, thấy rằng: Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em, gây hậu quả nghiêm trọng và ảnh hưởng tiêu cực lâu dài đến tâm sinh lý của bị hại, bị cáo vi phạm 02 tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Làm nạn nhân có thai”, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt 03 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Mặt khác, bị cáo phạm tội 04 lần (nhiều lần), căn cứ hướng dẫn tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn P không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn P.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P (tên gọi khác: H) phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

[2] Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2018 đến ngày 12/10/2018.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND, CA thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; PV06;
- Bị cáo; Phòng HCTP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng